TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST- DS	*Đồng Hới, ngày 17 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST - DS ngày 12/10/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Hồng X, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 99 đường BT, tổ dân phố 5, phường ĐP, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:*

1. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu công nghiệp T; địa chỉ: Khu công nghiệp TB thành phố H, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Vũ T – Giám đốc.

2. Chị Trần Hoàng Ly N, sinh năm 1985; địa chỉ: Đường XQ, tổ dân phố 11, phường NL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Vũ T, sinh năm 1985 và chị Trần Hoàng Ly N, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Đường XQ, tổ dân phố 11, phường NL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1990 và chị Dương Thị Thế T1, sinh năm 1992; địa chỉ cần báo: Số 05 đường PHC, Tiểu khu 7, Thị trấn HL, huyện BT, tỉnh Quảng Bình.

3. Chị Trần Hoàng Thuý H, sinh năm 1998 và anh Võ Tá A, sinh năm 1998; địa chỉ cần báo: Số nhà 17, đường TVK, tổ dân phố 11, Khu đô thị THN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi: Căn cứ vào Hợp đồng mượn tiền số 01/HĐMT ngày 06/4/2021 và Hợp đồng mượn tiền số 02/HĐMT ngày 18/5/2021 Công ty TNHH xuất nhập khẩu T – đại diện theo pháp luật ông Lê Vũ T - Gám đốc và chị Trần Hoàng Ly N phải trả cho chị Hoàng Thị Hồng X tính đến ngày 09/3/2023 với tổng số tiền gốc và lãi là 6.223.823.000 đồng: Trong đó nợ gốc là 4.995.400.000 đồng, nợ lãi là 1.228.423.000 đồng.

* Về phương thức trả nợ và thời hạn trả nợ gốc và lãi:

- Lần 1: Từ ngày 09/3/2023 đến ngày 09/4/2023, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 2: Từ ngày 10/4/2023 đến ngày 10/5/2023, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 3: Từ ngày 11/5/2023 đến ngày 11/6/2023, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 4: Từ ngày 12/6/2023 đến ngày 12/7/2023, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 5: Từ ngày 13/7/2023 đến ngày 13/8/2023, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 6: Từ ngày 14/8/2023 đến ngày 14/9/2023, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 7: Từ ngày 15/9/2023 đến ngày 15/10/2023, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 8: Từ ngày 16/10/2023 đến ngày 16/11/2023, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 9: Từ ngày 17/11/2023 đến ngày 17/12/2023, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 10: Từ ngày 18/12/2023 đến ngày 18/01/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 11: Từ ngày 19/01/2024 đến ngày 19/02/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 12: Từ ngày 20/02/2024 đến ngày 20/3/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 13: Từ ngày 21/3/2024 đến ngày 21/4/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 14: Từ ngày 22/4/2024 đến ngày 22/5/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 15: Từ ngày 23/5/2024 đến ngày 23/6/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 16: Từ ngày 24/6/2024 đến ngày 24/7/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 17: Từ ngày 25/7/2024 đến ngày 25/8/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 18: Từ ngày 26/8/2024 đến ngày 26/9/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 19: Từ ngày 27/9/2024 đến ngày 27/10/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 20: Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 28/11/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 21: Từ ngày 29/11/2024 đến ngày 29/12/2024, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 22: Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 30/01/2025, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 23: Từ ngày 31/01/2025 đến ngày 28/02/2025, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 24: Từ ngày 01/03/2025 đến ngày 01/4/2025, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 25: Từ ngày 02/4/2025 đến ngày 02/5/2025, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 26: Từ ngày 03/5/2025 đến ngày 03/6/2025, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 27: Từ ngày 04/6/2025 đến ngày 04/7/2025, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 28: Từ ngày 05/7/2025 đến ngày 05/8/2025, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 29: Từ ngày 06/8/2025 đến ngày 06/9/2025, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 30: Từ ngày 07/10/2025 đến ngày 07/11/2025, sẽ trả cho chị X số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi: 40.000.000 đồng).

- Lần 31: Từ 08/11/2025 đến ngày 08/12/2025, sẽ trả cho chị X số tiền còn lại là 223.823.000 đồng (bao gồm tiền gốc: 195.400.000 đồng và tiền lãi: 28.423.000 đồng).

Phương thức trả nợ là chuyển khoản vào số tài khoản 0311 000 701 361 chủ tài khoản Hoàng Thị Hồng X tại Ngân hàng TMCP NT VN.

- Trường hợp Công ty TNHH xuất nhập khẩu Trường T – đại diện theo pháp luật ông Lê Vũ T làm Gám đốc và chị Trần Hoàng Ly N vi phạm thời hạn của một trong các lần trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thoả thuận. Chị Hoàng Thị Hồng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH T và chị Trần Hoàng Ly N để thu hồi toàn bộ số nợ là 6.223.823.000 đồng và số tiền lãi phát sinh do chậm thi hành cho chị Hoàng Thị Hồng X.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án lập biên bản hoà giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

* Ghi nhận về việc chị Hoàng Thị Hồng X đã có đơn xin rút các yêu cầu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất, nên Tòa án không xem xét những nội dung như sau:

Trường hợp Công ty TNHH xuất nhập khẩu T – đại diện theo pháp luật ông Lê Vũ T làm Gám đốc và chị Trần Hoàng Ly N không trả nợ và lãi, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Hới Tỉnh Quảng Bình tuyên buộc anh Lê Vũ T và chị Trần Hoàng Ly N có trách nhiệm chuyển quyền sử dụng hai thửa đất số 485, 486 tờ bản đồ số 18 và hai thửa đất số 470, 471 tờ bản đồ số 19 mang tên Lê Vũ T và Trần Hoàng Ly N tại địa chỉ thị trấn HL, huyện BT, tỉnh Quảng Bình để đảm bảo cho khoản vay.

Trường hợp Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Công nghiệp T, anh Lê Vũ T và chị Trần Hoàng Ly N không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì thực hiện theo nội dung bảo lãnh trong hợp đồng, tuyên buộc các anh chị: Trần Hoàng Thúy H và Võ Tá A, Lê Văn T và Dương Thị Thế T1 có trách nhiệm trả nợ thay đối với toàn bộ khoản vay mà các anh chị nêu trên đã đứng ra bảo lãnh theo nội dung của các hợp đồng mượn tiền số 01/HĐMT ngày 06/04/2021 và Hợp đồng mượn tiền số 02/HĐMT ngày

18/5/2021. Trong trường hợp các anh chị Trần Hoàng Thúy H và Võ Tá A, Lê Văn T và Dương Thị Thế T1 không thực hiện được nghĩa vụ tại hợp đồng bảo lãnh thì chị Hoàng Thị Hồng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của các anh chị có tên trên để thu hồi nợ theo qui định của pháp luật.

2.3.Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Công ty TNHH xuất nhập khẩu Trường T và chị Trần Hoàng Ly N thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 57.111.911 đồng (*Năm mươi bảy triệu, một trăm mười một nghìn, chín trăm mười một đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị Hồng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.986.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001299 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh